TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/DS-ST
Ngày: 07/02/2020
"V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kia;
2. Bà Nguyễn Thị Huê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hường – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Ngày 07 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 66/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc *"Tranh chấp về hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-DS ngày 06/01/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Chính sách xã hội; địa chỉ: 169 phố Linh Đường, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị Thủy T - Phó Giám đốc phụ trách Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã A, tỉnh Gia Lai (theo Quyết định ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội). Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Võ Chí C, sinh năm 1985 và chị Võ Thị Ngọc P, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn T 1, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 03/7/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị Thủy Tiên trình bày:

Theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay đã được Ngân hàng phê duyệt ngày 24/4/2017, Ngân hàng Chính sách xã hội thông qua Phòng Giao dịch thị xã A, tỉnh Gia Lai (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) cho vợ chồng chị Võ Thị Ngọc P và anh Võ Chí C vay 40.000.000đ. Chính sách vay là hộ mới

thoát nghèo, lãi suất 0,6875%/tháng, lãi quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay nuôi bò sinh sản, hình thức vay tín chấp. Các bên thỏa thuận số kỳ trả gốc là 02 lần, định kỳ 12 tháng trả 20.000.000đ. Chị P, anh C nhận tiền vay ngày 25/4/2017 và tính đến ngày 25/4/2019 đã trả toàn bộ tiền lãi trong hạn và tiền gốc là 3.000.000đ. Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng chị P, anh C phải trả tiền gốc còn nợ là 37.000.000đ và tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên đã thỏa thuận trong thời gian từ ngày 25/4/2019 đến ngày 07/02/2020.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Võ Thị Ngọc P và anh Võ Chí C vắng mặt và không có ý kiến, cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết buộc bị đơn chị Võ Thị Ngọc P và anh Võ Chí C, địa chỉ: Thôn T 1, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai phải trả tiền còn nợ từ hợp đồng vay giữa Ngân hàng và chị P, anh C. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Bị đơn chị Võ Thị Ngọc P và anh Võ Chí C đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn chị Võ Thị Ngọc P và anh Võ Chí C.

[3] Theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, sổ vay vốn, sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ có căn cứ xác định giữa Ngân hàng và chị P đã xác lập giao dịch vay tài sản, thời hạn vay từ 25/4/2017 và đến ngày 25/4/2019, lãi suất 0,6875%/tháng. Đây là hợp đồng vay có thời hạn và có lãi, đến hạn nhưng bên vay không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên bên cho vay khởi kiện là có căn cứ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

[4] Theo Giấy ủy quyền lập ngày 20/4/2017 thể hiện anh Võ Chí C ủy quyền cho chị Võ Thị Ngọc P đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với Ngân hàng. Theo quy định tại Điều 24, Điều 27 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có thể ủy quyền cho nhau xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự và phải chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch đã thực hiện. Do vậy cần buộc anh Võ Chí C phải có nghĩa vụ liên đới với chị Võ Thị Ngọc P trong việc thực hiện nghĩa vụ với Ngân hàng đối với hợp đồng vay đã xác lập.

[5] Theo sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ và thẻ theo dõi giao dịch tiền vay có căn cứ xác định chị P vay 40.000.000đ, đã trả 3.000.000đ tiền gốc và tiền lãi từ thời điểm vay cho đến ngày 25/4/2019. Do vậy nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền gốc còn nợ là 37.000.000đ và tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất vay theo hợp đồng, trong thời gian từ ngày 25/4/2019 đến ngày 07/02/2020 là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 91,

95 của Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Do vậy cần buộc chị P và anh C phải liên đới trả cho Ngân hàng số nợ gốc là 37.000.000đ và nợ lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả theo thỏa thuận bằng 130% lãi suất vay theo hợp đồng trong thời gian từ ngày 26/4/2019 đến ngày 07/02/2020, tương ứng với số tiền là: 37.000.000đ x 0,6875 x 130% x 12/365 x 288 ngày = 3.131.000đ.

[6] Về án phí: Bị đơn chị Võ Thị Ngọc P và anh Võ Chí C phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Toà án chấp nhận là (37.000.000đ + 3.131.000đ) x 5% = 2.007.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 139, khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 24, Điều 27 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Chính sách xã hội, buộc bị đơn chị Võ Thị Ngọc P và anh Võ Chí C phải liên đới trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội thông qua Phòng Giao dịch thị xã A, tỉnh Gia Lai số tiền gốc vay là 37.000.000đ (Ba mươi bảy triệu đồng), tiền lãi quá hạn là 3.131.000đ (ba triệu, một trăm ba mươi mốt nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, chị Võ Thị Ngọc P và anh Võ Chí C phải liên đới trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Chị Võ Thị Ngọc P và anh Võ Chí C phải liên đới nộp 2.007.000đ (hai triệu, không trăm không bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (07/02/2020), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX An Khê;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Thảo